

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH**

Số: **1754** /UBND-NV
V/v thực hiện công tác thi đua khen
thưởng năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đình, ngày **16** tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Các ban Đảng Quận uỷ, Ủy ban kiểm tra Quận uỷ,
Văn phòng Quận uỷ;
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn
thể, các đơn vị thuộc quận;
- Công an quận, Ban CHQS quận, Chi cục thuế quận,
Trung tâm Y tế, Bảo hiểm xã hội quận;
- UBND 14 phường.

Ngày 10/8/2021, Cụm thi đua số 08 thành phố Hà Nội (gồm 06 quận, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Long Biên, Hoàng Mai) có Quyết định số 28/QĐ-CTĐ8 về việc ban hành Tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2021 (có gửi kèm theo).

Để thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo quận Ba Đình đạt số điểm thi đua cao nhất năm 2021, UBND quận yêu cầu các phòng chuyên môn, UBND 14 phường, Công an quận, Ban Chỉ huy quân sự quận, Chi cục thuế quận, Bảo hiểm xã hội quận, Trung tâm Y tế quận tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đề nghị các Ban Đảng Quận uỷ, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị quận phối hợp tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ. Kết thúc năm công tác tổng hợp kết quả báo cáo UBND quận (qua Phòng Nội vụ) trước **ngày 03/01/2022** để thực hiện công tác chấm điểm thi đua của quận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Quận uỷ;
- TT HĐND quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c PCT UBND quận;
- Lưu VT, NV.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Nam Chiến

Số: **28** /QĐ-CTĐ08

Hoàn Kiếm, ngày **10** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2021
Cụm thi đua số 08, thành phố Hà Nội**

CỤM THI ĐUA SỐ 08 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ Khoản 7, Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc kiện toàn các Cụm thi đua thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-BTĐ ngày 01/02/2021 của Ban Thi đua-Khen thưởng, Sở Nội vụ về thông báo Cụm trưởng, Cụm phó các Cụm thi đua thuộc thành phố Hà Nội năm 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 20/4/2021 của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng thành phố về việc tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm thi đua thuộc thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua số 08,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2021” của Cụm thi đua số 08 thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua số 08 thành phố Hà Nội gồm các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Long Biên, Hoàng Mai có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND thành phố HN;
- Hội đồng TĐKT thành phố HN;
- Ban TĐKT thành phố HN;
- Như Điều 3; *Thư*
- Lưu: VT, NV.

TM. CỤM THI ĐUA SỐ 08
CỤM TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND QUẬN HOÀN KIẾM
Phạm Tuấn Long

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2021
CỤM THI ĐUA SỐ 8 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-CTĐ8 ngày 10 /8/2021 của Cụm thi đua số 8)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
A	Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và Thành phố giao:	550
I	Thi đua hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Thành phố giao (theo Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND Thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021)	250
1	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	120
2	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	10
3	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	10
4	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước	10
5	Duy trì tỷ lệ phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	10
6	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	10
7	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	5
8	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	5
9	Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	10
10	Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố	10
11	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	10
12	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	10
13	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm hoặc duy trì số trường công lập đạt chuẩn quốc gia (đối với các đơn vị không được giao chỉ tiêu trường chuẩn)	10
14	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	10
15	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày	10
II	Thi đua thực hiện đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn	50
I	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội	30
1.1	Giảm số vụ phạm pháp hình sự so với năm trước	10
1.2	Giảm số vụ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so năm trước	10
	- Số vụ	4
	- Số người chết	3
	- Số người bị thương	3

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
1.3	Giảm số vụ cháy, nổ so năm trước (<i>Số vụ, thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản</i>)	10
	- Số vụ	4
	- Thiệt hại về người	3
	- Thiệt hại về tài sản	3
2	Công tác tuyển quân và quân sự địa phương	20
2.1	Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ so kế hoạch	10
2.2	Diễn tập khu vực phòng thủ xã, phường, thị trấn so kế hoạch	5
2.3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh so kế hoạch (số lớp, số người)	5
<i>Đối với các chỉ tiêu nội dung I và II: thực hiện bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng của tiêu chí đó. Nếu số thực hiện đạt trên 100% kế hoạch thì được tính điểm thưởng theo quy chế</i>		
III	Thi đua thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất Thành phố giao	250
1	Nhiệm vụ thường xuyên	210
1.1	Thi đua "Đẩy mạnh Cải cách hành chính" (<i>Lấy theo điểm xếp loại chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 của đơn vị do UBND Thành phố công bố</i>)	100
1.2	Thi đua thực hiện có hiệu quả quy tắc, văn hóa ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan công sở (<i>Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của UBND Thành phố</i>) và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố (<i>Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND TP</i>) (<i>Trừ điểm đối với đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm pháp luật, kỷ cương, kỷ luật, quy tắc ứng xử bị báo chí nêu, dư luận bức xúc; được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và bị xử lý kỷ luật: trừ 02 điểm/vụ việc; bị truy cứu hình sự trừ 03 điểm/vụ việc</i>)	10
1.3	Thi đua thực hiện tốt công tác giải ngân, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm của Thành phố	30
	- Kết quả thực hiện giải ngân trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản so với kế hoạch Thành phố giao (<i>Tỷ lệ %</i>)	10
	- Kết quả thực hiện quyết toán các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2020 so với Kế hoạch (<i>Tỷ lệ %</i>)	10
	- Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm của Thành phố và của Trung ương trên địa bàn và các dự án do quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư theo Kế hoạch Thành phố giao (<i>Báo cáo về kết quả, tỷ lệ %, mức độ hoàn thành theo tiến độ đã được Thành phố phê duyệt</i>)	10

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
1.4	Thi đua thực hiện tốt công tác Quản lý đất đai, trật tự đô thị và môi trường	15
	- 100% công trình xây dựng có phép theo đúng quy định (Cứ 01 công trình xây dựng không phép và không xử lý kịp thời trừ 1% điểm chuẩn cho đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
	- Giữ gìn tốt trật tự đô thị, tập trung giải quyết và xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, trông giữ phương tiện sai quy định (Cứ 01 trường hợp bị báo chí nêu, dư luận bức xúc; được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và có văn bản phê bình trừ 1% điểm chuẩn cho đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
	- Kết quả thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn quận theo Kế hoạch 232/KH-UBND ngày 25/10/2019 của UBND Thành phố + Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của quận: 01 điểm + Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về tác hại của chất thải nhựa và khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường: 01 điểm + Thực hiện tốt việc giám sát các hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định: 02 điểm + Có mô hình, giải pháp hiệu quả trong công tác phòng, chống rác thải nhựa: 01 điểm	5
1.5	Thi đua thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn	15
	- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ATTP và ý thức chấp hành pháp luật về ATTP + Tổ chức hội nghị phát động triển khai công tác ATTP: 01 điểm; + Xây dựng các ấn phẩm truyền thông tuyên truyền về công tác ATTP: 01 điểm; + Công khai các cơ sở bị xử lý vi phạm trong lĩnh vực ATTP (trên Cổng thông tin điện tử của UBND quận, huyện, thị xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác): 01 điểm	3
	- Công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận về ATTP (Mỗi tỷ lệ % không đạt Kế hoạch trừ 0,1 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí): + Tỷ lệ % các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm trong năm so với Kế hoạch: 03 điểm + Tỷ lệ ký cam kết đảm bảo An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống... thuộc diện ký cam kết theo quy định so với Kế hoạch: 02 điểm	5
	- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP: + Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống được kiểm tra, giám sát Vệ sinh An toàn thực phẩm trong năm so với Kế hoạch (Mỗi tỷ lệ % không đạt Kế hoạch trừ 0,1 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí): 2 điểm + Tỷ lệ số cơ sở bị xử phạt hành chính trên tổng số cơ sở vi phạm quy định trong lĩnh vực ATTP trên địa bàn: 3 điểm (Trên 50%: Chấm 03 điểm; Từ 20-dưới 50%: Chấm 02 điểm; Dưới 20%: không chấm điểm)	5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
	- Không chế tỷ lệ ngộ độc thực phẩm cấp tính dưới 06 ca/100.000 dân. Đối với đơn vị để tỷ lệ ngộ độc thực phẩm cấp tính trên 06 ca/100.000 dân: Không chấm điểm	2
1.6	Thực hiện tốt việc phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 18/2/2021 của UBND Thành phố - Mỗi quận có từ 2 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trở lên: 03 điểm - Tuyên truyền, quảng bá các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn: 02 điểm	5
1.7	Thi đua thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn	10
	- Thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" năm 2021 theo Kế hoạch 61/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND Thành phố (Mỗi tỷ lệ % không đạt Kế hoạch trừ 0,1 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí): + Vận động ủng hộ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" so với Kế hoạch: 3 điểm + Hỗ trợ tu sửa nâng cấp nhà ở so với Kế hoạch: 2 điểm	5
	- Thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện theo Kế hoạch 39/KH-UBND ngày 08/02/2021 của UBND Thành phố (Mỗi tỷ lệ % không đạt Kế hoạch trừ 0,1 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí): + Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập: 3 điểm + Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: 02 điểm	5
1.8	Thi đua thực hiện tốt công tác Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn (Phòng Giáo dục và Đào tạo quận được tặng Cờ thi đua của UBND Thành phố được 5 điểm; được tặng Bằng khen của UBND Thành phố hoặc danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được 4 điểm; đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được 3 điểm; không đạt danh hiệu thi đua hoặc để xảy ra vụ việc báo chí phản ánh gây bức xúc trong dư luận không tính điểm)	5
1.10	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện chủ đề công tác năm 2021 "Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển"	10
	- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra công vụ so với năm 2020, trong đó chú trọng kiểm tra việc chấp hành công vụ, kỷ cương hành chính và việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cả năm 2021	4
	- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của phòng, ban, đơn vị trực thuộc; đảm bảo phương châm "một việc - một đầu mối xuyên suốt" và 5 rõ: "rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả"	3
	- Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng tháng, biểu dương, khen thưởng kịp thời. + Thực hiện đánh giá, xếp loại hàng tháng: 02 điểm; + Có biểu dương, khen thưởng hàng tháng: 01 điểm	3

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
1.11	Thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thành ủy, UBND Thành phố giao - Trừ 01 điểm/1 văn bản phê bình, nhắc nhở của Thành phố (tối đa không quá 5 điểm) - Trừ 0,3 điểm/1 nhiệm vụ đối với 10 nhiệm vụ đầu tiên thực hiện chậm, muộn theo tiến độ được giao; trừ 0,2 điểm/1 nhiệm vụ chậm, muộn tiếp theo (tối đa không quá 5 điểm)	10
2	Nhiệm vụ đột xuất	30
2.1	Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội + Công tác xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện: 03 điểm + Công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị phổ biến, triển khai thực hiện: 02 điểm + Kết quả triển khai thực hiện: 05 điểm	10
2.2	Tổ chức thực hiện tốt và kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19	20
	- Ban hành và triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch, Phương án cụ thể và kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn	3
	- Hoạt động có hiệu quả tổ Covid cộng đồng và thực hiện tốt công tác xử phạt các trường hợp vi phạm các tổ chức, cá nhân để xảy ra hậu quả lây lan dịch bệnh	4
	- Công tác triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn quận	4
	- Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo QĐ số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố	4
	- Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19	3
	- Quận được Trung ương, Thành phố khen thưởng trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19	2
3	Giải quyết các nội dung tồn tại và kết quả khắc phục theo các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Thành ủy, UBND Thành phố, Thanh tra Thành phố theo các kết luận có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi đơn vị theo dõi, quản lý (Trừ 01 điểm/1 nhiệm vụ không hoàn thành hoặc 01 nội dung tồn tại, hạn chế chưa thực hiện khắc phục, không tính các tồn tại, hạn chế do lý do khách quan đã được giải trình cụ thể bằng văn bản và được Thành phố chấp thuận)	10
B	Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	200
1	Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	50

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
2	Triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII đến toàn thể các chi bộ, đảng viên đảm bảo tiến độ quy định (Chậm 01 ngày trừ 01 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	20
3	- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện 10 chương trình công tác lớn toàn khóa của Thành ủy Hà Nội khóa XVII phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương (Mỗi Chương trình không cụ thể hóa trừ 02 điểm) : 20 điểm - Có Kế hoạch triển khai Chương trình số 84/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND Thành phố: 10 điểm	30
4	Thi đua tổ chức thành công Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 10/9/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy và Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 19/01/2021 của UBND Thành phố:	70
	- Tổ chức thành công Cuộc bầu cử đảm bảo đúng kế hoạch đã ban hành, không có đơn vị nào phải bầu cử lại, bầu cử thêm: 60 điểm (Mỗi đơn vị phải bầu cử lại, bầu cử thêm trừ 01 điểm)	60
	Quận được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tính 10 điểm; Thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc tính 8 điểm; được Thành phố tặng Bằng khen tính 6 điểm; Không được khen thưởng tính 4 điểm; để xảy ra vụ việc nổi cộm không tính điểm	10
5	Đảng bộ, MTTQ và các đoàn thể hoạt động hiệu quả, được Thành phố đánh giá, ghi nhận:	30
	- Đối với Đảng bộ quận: Tính kết quả xếp loại năm 2021 của Đảng bộ Thành phố: Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được 10 điểm; hoàn thành tốt nhiệm vụ được 08 điểm; hoàn thành nhiệm vụ được 05 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ không được tính điểm	10
	- Đối với các ban Đảng (Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng QU) : Tính kết quả xếp loại năm 2021 của cơ quan ngành dọc cấp trên, Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được 02 điểm; hoàn thành tốt nhiệm vụ được 01 điểm; hoàn thành nhiệm vụ được 0,5 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ không được tính điểm	10
	- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh) : Tính kết quả xếp loại năm 2021 của cơ quan ngành dọc cấp trên, Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được 02 điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được 01 điểm; hoàn thành nhiệm vụ được 0,5 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ không được tính điểm	10
C	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Do Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố chấm theo tiêu chí đã được ban hành)	200
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng	55

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
1	Triển khai kịp thời các Kế hoạch, Chương trình, Chỉ thị, Hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của UBND Thành phố và Hội đồng TĐKT Thành phố (thiếu mỗi văn bản trừ 01 điểm, nộp chậm trừ 0,5 điểm)	10
1.1	Ban hành kịp thời Kế hoạch công tác TĐKT giai đoạn 2021-2025 và năm 2021	5
1.2	Có văn bản chỉ đạo của Quận, Huyện ủy về công tác Thi đua, Khen thưởng	2
1.3	Kịp thời hướng dẫn, triển khai các nội dung, nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Thành phố	3
2	Tổ chức xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ khen thưởng và trình các cấp khen thưởng theo quy định	5
2.1	Kiện toàn kịp thời Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở	1
2.2	Có hướng dẫn việc đăng ký sáng kiến, áp dụng sáng kiến và tổ chức xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến	4
3	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng phù hợp quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội và công tác đào tạo, bồi dưỡng	30
3.1	Kiện toàn kịp thời Hội đồng TĐKT quận, huyện và hoạt động theo quy định tại Điều 21	5
3.2	Hướng dẫn các phường thành lập Hội đồng TĐKT và tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều 22	3
3.3	Bổ trí cán bộ làm chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng cấp quận, huyện và xã theo quy định tại Điều 23	2
3.4	Kiện toàn Cụm thi đua theo Hướng dẫn của Thành phố; phân công thành viên Hội đồng TĐKT của quận theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cụm thi đua theo quy định (Ký kết giao ước thi đua, xây dựng tiêu chí chấm điểm, tổ chức chấm điểm và bình xét thi đua)	10
3.5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị trực thuộc	5
3.6	Bổ trí tham dự đầy đủ các buổi hội nghị, tập huấn của Thành phố về thi đua, khen thưởng đúng thành phần, đối tượng.	5
4	Công tác kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng	10
4.1	Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra về thi đua, khen thưởng và báo cáo kết quả về Ban TĐKT Thành phố (Không xây dựng kế hoạch hoặc không gửi báo cáo trừ 01 điểm)	5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
4.2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định không để xảy ra khiếu nại vượt cấp về công tác thi đua khen thưởng; gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố (Mỗi trường hợp công dân khiếu nại vượt cấp lên Thành phố bị trừ 01 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
II	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua	60
1	Phát động và triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021	5
1.1	Tổ chức Hội nghị hoặc có hình thức phát động phong trào thi đua năm 2021	3
1.2	Có đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị năm 2021	1
1.3	Có đăng ký mô hình, chuyên đề thi đua của đơn vị năm 2021	1
2	Tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động (<i>“Cả nước chung tay vì người nghèo không ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng”</i>)	5
	Mỗi phong trào có mô hình, gương ĐHTT được Thành phố ghi nhận, khen thưởng hoặc nhân rộng tính 01 điểm (đối với UBND quận, huyện, thị xã) và 0,5 điểm (đối với các tập thể thuộc quận, huyện, thị xã đến hết điểm chuẩn của tiêu chí.	
3	Kịp thời xây dựng kế hoạch và triển khai các phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025 do Thành phố phát động (<i>Phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính ; Sáng kiến , sáng tạo Thủ đô; Doanh nghiệp Thủ đô Hội nhập và phát triển ; Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới, An toàn thực phẩm</i>)	30
3.1	Mỗi phong trào có đủ các tiêu chí: Kế hoạch, tiêu chí thi đua, sơ kết, đánh giá, xét khen thưởng được tính 05 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí.	
3.2	Mỗi phong trào có mô hình, gương ĐHTT được Thành phố khen thưởng - Đối với UBND quận, huyện, thị xã: tính 01 điểm/mô hình, gương ĐHTT cho đến hết điểm chuẩn của tiêu chí - Đối với các tập thể thuộc quận, huyện, thị xã: tính 0,5 điểm/mô hình, gương ĐHTT cho đến hết điểm chuẩn của tiêu chí	
4	Kịp thời triển khai các phong trào thi đua chuyên đề, các cuộc vận động do các ban, sở, ngành, MTTQ, các đoàn thể Thành phố phát động (<i>Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hóa ở khu dân cư”; cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”....</i>)	10
	Mỗi phong trào được triển khai bằng văn bản, có đánh giá, xét khen thưởng được tính 02 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí	
5	Xây dựng kế hoạch và tổ chức phong trào thi đua riêng, đặc thù hoặc giải quyết khâu yếu, việc khó của địa phương để hoàn thành nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của Thành ủy, UBND Thành phố giao.	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
	Có Kế hoạch, tên gọi, tiêu chí, tổng kết đánh giá, xét khen thưởng của đơn vị: 08 điểm	10
	Có điển hình tiêu biểu đề xuất và được Thành phố khen thưởng: 02 điểm	
III	Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế về phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng và thi viết về gương ĐHTT, NTVT, xuất bản sách “Những bông hoa đẹp” thành phố Hà Nội	30
1	Kiến toàn kịp thời tổ công tác chuyên đề và triển khai hoạt động hiệu quả	3
1.1	Hàng tháng có phát hiện và khen thưởng gương ĐHTT, NTVT của đơn vị	2
1.2	Lựa chọn và đề xuất và Thành phố khen thưởng gương ĐHTT, NTVT	1
2	Tổ chức và triển khai có hiệu quả Cuộc thi viết về gương ĐHTT, NTVT năm 2021	17
	Có triển khai hưởng ứng Cuộc thi viết về gương ĐHTT, NTVT do Thành phố phát động: 02 điểm	3
	Có tổ chức Cuộc thi viết về gương ĐHTT, NTVT trên địa bàn quận, huyện, thị xã: 03 điểm	
	Tiếp nhận, thẩm định và gửi bài dự thi đủ số lượng theo quy định: 03 điểm	5
	Tiếp nhận, thẩm định và gửi bài dự thi đúng thời gian theo quy định: 02 điểm	
	Có khen thưởng các tập thể, cá nhân tích cực tham gia Cuộc thi: 05 điểm	7
	Công nhận giải Cuộc thi viết về gương ĐHTT, NTVT và khen thưởng các tập thể, cá nhân tích cực tham gia Cuộc thi: 07 điểm	
	UBND quận, huyện, thị xã được Thành phố khen thưởng trong tổ chức Cuộc thi hoặc công tác phát hiện gương ĐHTT, NTVT hoặc quận, huyện, thị xã có bài viết đạt giải cao (Nhất, Nhì, Ba) trong Cuộc thi viết về gương ĐHTT, NTVT của Thành phố năm 2021.	2
3	Công tác tuyên truyền, nhân rộng gương ĐHTT, NTVT tại đơn vị	5
3.1	Có văn bản chỉ đạo về công tác tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT của quận; có chuyên mục gương ĐHTT, NTVT trên cổng thông tin điện tử quận và thường xuyên thực hiện tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT (02 gương/tháng)	3
3.2	Triển khai tốt việc tuyên truyền các gương ĐHTT, NTVT theo văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	2
4	Phối hợp với Thành phố để giới thiệu, tuyên truyền các gương ĐHTT, NTVT thuộc quận trên các cơ quan thông tin đại chúng của TW và TP (tại các cuộc giao lưu, tọa đàm, viết sách của TP, mỗi gương được tính 01 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
IV	Công tác khen thưởng	40

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
1	Hồ sơ trình khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố đúng quy định (mỗi hồ sơ bị trả lại do không thực hiện đúng quy định (thiếu hồ sơ thủ tục hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định) trừ 0,5 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
2	Khen thưởng gương ĐHTT, NTVT: Mỗi gương ĐHTT, NTVT do đơn vị trình và được Thành phố khen thưởng tính 01 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí	10
3	Có các gương điển hình tiêu biểu (tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp) được Thành phố khen thưởng trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các ngành và Thành phố phát động, triển khai (mỗi trường hợp được khen thưởng tính 0,5 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	20
4	Đơn vị có hồ sơ trình khen thưởng sai họ tên, chức danh, địa chỉ phải đề nghị Thành phố sửa đổi (mỗi trường hợp sai trừ 01 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
V	Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo	15
1	Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các hội nghị về phong trào thi đua yêu nước, công tác thi đua, khen thưởng trong năm do Thành phố tổ chức	2
2	Tham gia góp ý vào các nội dung theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố (mỗi nội dung không có ý kiến trừ 01 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	3
3	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định (Mỗi báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định nộp chậm 01 ngày trừ 0,25 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	3
4	Xây dựng kịch bản trao thưởng cấp Nhà nước và báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng theo quy định (Mỗi lần không báo cáo trừ 0,5 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	2
5	Hồ sơ trình khen thưởng đúng hạn, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định (hồ sơ nộp chậm 01 ngày trừ 0,25 điểm, thiếu thành phần hồ sơ trừ 0,5 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	5
D	Điểm thưởng (Cụm chấm 30 điểm, Ban TĐKT Thành phố chấm 20 điểm)	50
1	Điểm Cụm chấm: Thưởng cho các đơn vị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KTXH, ANQP được giao: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn; tổng điểm không vượt quá 30 điểm	30
2	Thưởng cho đơn vị (Nhân dân và cán bộ quận, huyện) có kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ Trung ương, Thành phố giao được Thành phố ghi nhận, khen thưởng (mỗi nhiệm vụ thưởng 02 điểm, đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	6

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
3	Thưởng cho các phòng, ban, đơn vị thu ộc quận, huyện được đánh giá dẫn đầu các Cụm thi đua thuộc các ban, sở, ngành Thành phố hoặc các phong trào thi đua chuyên đề, được UBND Thành phố hoặc bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tặng Cờ thi đua xuất sắc (mỗi đơn vị được tặng Cờ tính 0,5 điểm đến hết điểm chuẩn của tiêu chí)	4
4	Thưởng cho các đơn vị có các hoạt động nổi bật chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn trong năm (gắn biển công trình; giao lưu ĐHTT, NTVT) Hoạt động cấp Thành phố: 02 điểm; cấp quận, huyện, thị xã: 01 điểm	2
5	- Thưởng cho đơn vị quan tâm đề xuất khen thưởng thành tích cao (Huân chương Lao động, Bằng khen Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sĩ thi đua toàn quốc) cho đối tượng công nhân, nông dân - Thư ờng cho đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhân rộng ĐHTT (có xuất bản được ấn phẩm tuyên truyền về các gương ĐHTT, NTVT của đơn vị; phối hợp với Hội đồng TĐKT Thành phố tuyên truyền được từ 10 gương ĐHTT, NTVT trở lên)	2
6	Thưởng cho đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất do UBND Thành phố hặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố giao	3
7	Thưởng cho đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức hoạt động Cụm thi đua (Cụm trưởng: 03 điểm, Cụm phó: 01 điểm)	3
E	Điểm trừ	
	Đơn vị báo cáo số liệu không chính xác trừ 05 điểm trong tổng số điểm sau khi chấm	
	Đơn vị không nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố về nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ hoàn thành kế hoạch, công tác thông tin, báo cáo... trừ tối đa 02 điểm	
	Tổng điểm	1,000